

## 'LỬA' THỬ TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI NĂM 2016

TS. Vũ Đình Anh \*

**T**ừ đầu năm 2016, cơ chế tỷ giá hối đoái mới chính thức vận hành. Trải qua một năm nhiều biến động, đặc biệt là trên thị trường quốc tế, cơ chế tỷ giá hối đoái trung tâm đã được thử thách và đã chứng tỏ vai trò tích cực trong đối phó với bão tố trên thị trường tiền tệ thế giới, giữ tỷ giá hối đoái giữa VND với USD có được sự ổn định cần thiết, góp phần đáng kể vào ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế.

### THỬ THÁCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI NĂM 2016

Trong năm 2016, tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại tệ cơ bản ổn định, góp phần tích cực thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và hạn chế nhập khẩu. Chỉ số giá USD tháng 12/2016 chỉ tăng 0,8% so với cuối năm 2015 và chỉ số giá USD bình quân năm 2016 chỉ tăng 2,23% so với bình quân năm 2015. Đáng chú ý là so với tháng 12/2015, chỉ số giá USD liên tục giảm ngoại trừ tháng 1 tăng 0,18% và tháng 12 tăng 0,8%, theo đó, chỉ số giá USD bình quân so với cùng kỳ năm trước đã giảm mạnh liên tục từ 5,18% đầu năm xuống còn chưa đầy một nửa vào cuối năm. Sự ổn định của tỷ giá hối đoái suốt cả năm 2016 là không thể phủ nhận và dựa trên những cơ sở vững chắc. (Hình 1)

Chỉ số giá USD so với tháng trước có 7 lần tăng và 5 lần giảm trong năm 2016 với biên độ dao động hẹp, trong đó giảm mạnh nhất là 0,64% vào tháng 2/2016 và tăng cao nhất là 1,52% vào tháng 12/2016.

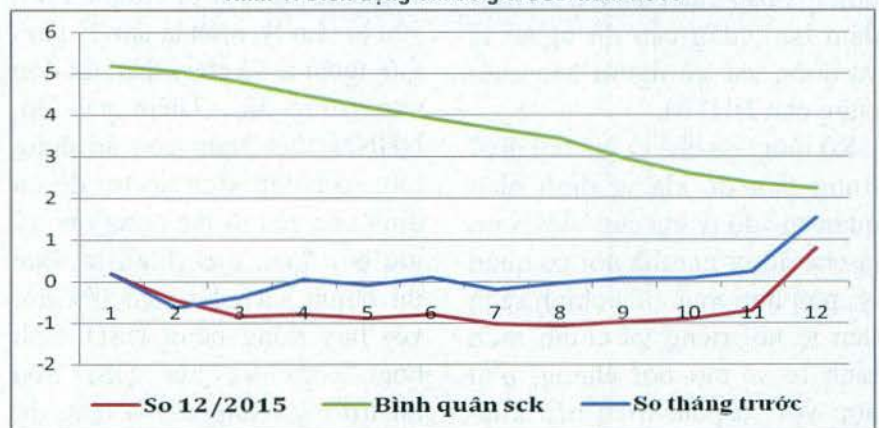
Mặc dù có một số “cơn sóng nhẹ” trên thị trường ngoại hối vào thời gian đầu và cuối năm 2016, song, tỷ giá hối đoái giao

dịch thực tế chỉ dao động không nhiều so với tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố trong khi đến lượt mình, tỷ giá trung tâm được điều chỉnh linh hoạt theo tín hiệu thị trường, đồng thời phản ánh sự can thiệp có hiệu lực của NHNN vào cân đối cung cầu trên thị trường ngoại hối đã khiến cho tâm lý găm giữ ngoại tệ cũng như tình trạng đô la hóa giảm. Bên cạnh đó, chính sách tỷ giá hối đoái còn được hỗ trợ tích cực bởi chính sách lãi suất đối với USD và chính sách tín dụng cho vay ngoại tệ của NHNN trong bối cảnh cán cân thương mại hàng hóa tiếp tục thặng dư và dòng vốn nước ngoài tiếp tục đổ vào Việt Nam. Do đó, NHNN đã mua được lượng lớn ngoại tệ, đưa dự trữ ngoại hối lên mức cao nhất từ trước đến nay và đảm bảo tính thanh khoản cho thị trường ngoại hối. Tuy từ đầu tháng 10 đến cuối năm 2016, đặc biệt là sau khi kết quả bầu cử tổng thống Mỹ được công bố (ngày 9/11), tỷ giá hối đoái có xu hướng tăng nhẹ lên quanh mức USD/VND = 22.350 vào giữa tháng 11, song, chỉ số giá USD

tháng 11/2016 cũng chỉ tăng có 0,22% so với tháng trước. Tỷ giá mua bán USD của các ngân hàng thương mại (NHTM) đến cuối năm 2016, đứng ở mức mua vào 22.730 đồng/USD và bán ra 22.800 đồng/USD.

Theo tôi, thành công ổn định tỷ giá hối đoái cả năm 2016, trước hết, là nhờ cách thức điều hành tỷ giá hối đoái của NHNN vừa linh hoạt, vừa phù hợp với quan hệ cung - cầu ngoại tệ trên thị trường trong nước và diễn biến trên thị trường quốc tế. Thị trường ngoại hối đã cơ bản ổn định suốt từ đầu năm 2016 đến những ngày cuối năm và có cơ sở để tiếp tục ổn định trong năm 2017. Ngày 03/01/2016, NHNN Việt Nam chính thức công bố tỷ giá hối đoái trung tâm USD/VND là 21.890 - mở ra một trang mới trong lịch sử điều hành tỷ giá hối đoái. Tỷ giá hối đoái trung tâm được tính toán và công bố dựa trên tỷ giá bình quân gia quyền trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng chốt vào giờ đóng cửa phiên ngày hôm trước và tỷ giá hối đoái trên thị trường quốc tế lúc 7h sáng của ngày công bố. Như vậy, tỷ giá

Hình 1: Biến động chỉ số giá USD năm 2016

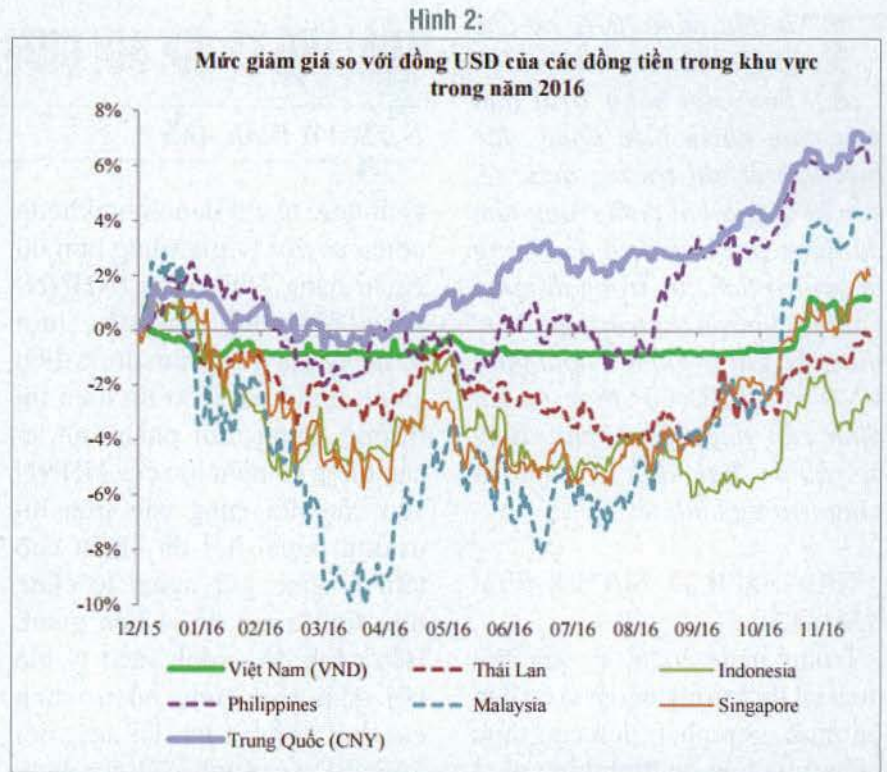


\* Hà Nội

Nguồn: TCTK

trung tâm được hình thành dựa trên 3 trụ cột là: (i) Cơ sở tham chiếu diễn biến tỷ giá bình quân gia quyền trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng; (ii) diễn biến tỷ giá trên thị trường quốc tế của một số đồng tiền của các nước có quan hệ thương mại, vay, trả nợ, đầu tư lớn với Việt Nam; (iii) các cân đối kinh tế vĩ mô. Thay vì “neo” vào USD như trước đây, 8 đồng tiền thế giới được đưa tham chiếu để tính tỷ giá trung tâm là: USD, EUR, CNY, Yên Nhật, Đô la Singapore, Won (Hàn Quốc), Đô la Đài Loan và Bath (Thái Lan). Trên cơ sở tỷ giá trung tâm công bố hàng ngày trên trang thông tin điện tử NHNN, các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài sẽ dựa trên cơ sở tỷ giá này để quyết định tỷ giá giao dịch với khách hàng của mình trong biên độ +/-3%. Tỷ giá hối đoái trung tâm khép lại năm 2016 được NHNN công bố ngày 30/12/2016 đứng ở mức 22.159 đồng/USD - tăng 1,24% so với hồi đầu năm. Bên cạnh đó, NHNN cũng thay đổi cách thức giao dịch với NHTM theo hợp đồng phái sinh, thay cho hợp đồng giao ngay trước đây. Các NHTM chủ động thực hiện giao dịch với đối tác và được hủy ngang giữa chừng để chủ động mua ngoại tệ trên thị trường khi giá trên thị trường tốt hơn giá bán của NHNN. NHNN đảm bảo cung cấp đủ ngoại tệ và đóng vai trò người bán cuối cùng cho NHTM.

Rõ ràng, cơ chế tỷ giá hối đoái trung tâm đã khẳng định nhất quán chế độ tỷ giá của Việt Nam là chế độ tỷ giá thả nổi có quản lý, phù hợp mục tiêu chính sách tiền tệ nói riêng và chính sách kinh tế vĩ mô nói chung, phù hợp với sự phát triển nền kinh tế thị trường Việt Nam cũng như



Nguồn: Bloomberg, VCBS (trích dẫn từ: <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/ty-gia-tiep-tuc-chiu-suc-ep-lon-tu-the-gioi-trong-nam-2017-20161228173656749.htm>)

thông lệ quốc tế. (Hình 2)

Cơ chế tỷ giá hối đoái trung tâm đóng vai trò quyết định ổn định tỷ giá hối đoái và giá trị VND trong bối cảnh tỷ giá của đại đa số các đồng tiền khác trong khu vực và trên thế giới biến động rất mạnh trong năm 2016 vừa qua. Đặc biệt, biến động của USD so với các đồng tiền chủ chốt khác trên thế giới đã được phản ánh có điều chỉnh vào tỷ giá hối đoái giữa VND và USD thông qua cơ chế điều hành tỷ giá trung tâm, theo đó, tỷ giá hối đoái ít bị chi phối bởi yếu tố tâm lý, nhất là tâm lý găm giữ ngoại tệ và chạy theo tin đồn như trước đây. Thêm vào đó, NHNN Việt Nam còn áp dụng một số chính sách hỗ trợ để ổn định các yếu tố tác động đến tỷ giá hối đoái, điển hình là thực thi chính sách lãi suất 0% đối với huy động bằng USD, linh hoạt “bơm” và “hút” USD trên thị trường, củng cố và tăng dự trữ ngoại hối, v.v... Năm 2016,

NHNN không chỉ có hệ thống công cụ cơ chế chính sách hữu hiệu, đồng bộ mà còn củng cố được thực lực tài chính đảm bảo can thiệp vào thị trường ngoại hối khi cần thiết với quỹ dự trữ ngoại hối đạt mức kỷ lục trên 40 tỷ USD. Bên cạnh đó, hàng loạt thông tin kinh tế vĩ mô tích cực đã trực tiếp hoặc gián tiếp tác động thuận chiều với mục tiêu ổn định thị trường ngoại hối và giữ ổn định giá trị VND. Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam tiếp tục duy trì ở mức cao với GDP tăng 6,21% so với năm 2015 còn lạm phát được chủ động kiểm chế ở mức 4,74%. Yếu tố quan trọng khiến cho áp lực cầu ngoại hối tăng thấp năm 2016 và giảm nhập khẩu lạm phát là chỉ số giá xuất nhập khẩu có xu hướng giảm mạnh. Chỉ số giá xuất khẩu năm 2016 giảm 1,83% so với năm trước, trong đó chỉ số giá xuất khẩu của nhóm nông sản, thực phẩm giảm 3,79%; nhóm nhiên liệu giảm 20,12%;

nhóm hàng hóa chế biến, chế tạo khác tăng 0,72%. Chỉ số giá xuất khẩu một số mặt hàng giảm mạnh so với năm 2015 như xăng dầu giảm 23,12%; sắt, thép giảm 22,76%; dầu thô giảm 21,52%; cà phê giảm 11,62%; hóa chất giảm 10,79%; hạt tiêu giảm 10,1%. Chỉ số giá nhập khẩu năm 2016 còn giảm mạnh hơn tới 5,35% so với năm 2015, trong đó chỉ số giá nhập khẩu của nhóm nông sản, thực phẩm giảm 4,36%; nhóm nhiên liệu giảm 19,4%; nhóm hàng hóa chế biến, chế tạo khác giảm 4,19%. Chỉ số giá nhập khẩu một số mặt hàng giảm mạnh so với năm trước như xăng dầu các loại giảm 20,43%; sắt, thép giảm 18,11%; hóa chất giảm 9,39%; khí đốt hóa lỏng giảm 8,71%. Theo đó, năm 2016, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 173,3 tỷ USD, tăng 4,6% so với năm trước, song nếu loại trừ yếu tố giá, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu là 183 tỷ USD, vẫn tăng 10,5% so với năm 2015.

Cán cân thương mại hàng hóa năm 2016 đạt thặng dư 2,68 tỷ USD đã bù đắp một phần thâm hụt thương mại dịch vụ là 5,4 tỷ USD và cải thiện hơn rất nhiều so với năm 2015 với cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt tới gần 3,6 tỷ USD còn cán cân thương mại dịch vụ cũng thâm hụt tới 5,25 tỷ USD. Cán cân vãng lai còn được bổ sung bởi lượng kiều hối khoảng 9 tỷ USD vào Việt Nam năm 2016. Cùng với đó, tài khoản vốn của Việt Nam vẫn duy trì thặng dư cao khi tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới, cấp vốn bổ sung và đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần của khu vực FDI năm 2016 đạt gần 24,4 tỷ USD, tăng 7,1% so với năm 2015 và vốn FDI thực hiện năm



*Yếu tố quan trọng khiến cho áp lực cầu ngoại hối tăng thấp năm 2016 và giảm nhập khẩu lạm phát là chỉ số giá xuất nhập khẩu có xu hướng giảm mạnh.*

2016 đạt mức giải ngân vốn FDI cao nhất từ trước đến nay được 15,8 tỷ USD, tăng 9% so với năm 2015. Đặc biệt, trong năm 2016 đã có 2.547 doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn mua cổ phần với tổng vốn đầu tư hơn 3,4 tỷ USD. Vốn khu vực có vốn FDI lên tới 347,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 23,4% tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2016 theo giá hiện hành, tăng 9,4% so với năm trước – cao hơn hẳn so với mức tăng 7,2% của vốn khu vực Nhà nước tuy thấp hơn mức tăng 9,7% của vốn khu vực ngoài Nhà nước.

Bên cạnh đó, tổng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi ký kết trong năm 2016 ước tính đạt 5,38 tỷ USD, tăng tới 39,7% so với năm 2015 với quy mô giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi đạt 3,7 tỷ USD (bằng 80,4% mức giải ngân năm 2015). Đó là chưa kể năm 2016 đã có hơn 10 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam, tăng 26% so với năm 2015 cũng như nguồn ngoại tệ của các

nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán và do các tổ chức, cá nhân tích trữ thời gian trước đây được giải phóng, bán cho TCTD như kết quả tất yếu của giảm tâm lý đầu cơ, găm giữ ngoại tệ và tăng niềm tin vào giá trị VND. Ngoài ra, thâm hụt NSNN cả năm 2016 khoảng 192,2 ngàn tỷ đồng, tương đương 4,3% GDP - thấp hơn so với mục tiêu nhiệm vụ giữ bội chi NSNN dưới 5% GDP - cũng giảm bớt áp lực lên chính sách tiền tệ nói chung, chính sách tỷ giá hối đoái nói riêng.

Chính nhờ nguồn cung ngoại tệ dồi dào và ổn định nên các nhu cầu về ngoại tệ hợp pháp, hợp lý đều được đáp ứng trên cơ sở đảm bảo cân đối cung cầu trên thị trường ngoại hối chính thức, theo đó, thị trường ngoại hối phi chính thức tiếp tục thu hẹp và giảm vai trò tác động vào biến động tỷ giá hối đoái. Diễn biến tâm lý thị trường ngoại hối trong nước tương đối ổn định trước những biến động trên thị trường quốc tế trong năm 2016, chẳng hạn sau sự kiện chấn động như Brexit, bầu cử tổng thống Mỹ, Fed

tăng lãi suất ngày 14/12/2016, chỉ số USD tăng cao nhất trong vòng gần 14 năm qua,...

## DỰ BÁO TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI NĂM 2017

Kinh tế thế giới năm 2017 được dự báo là sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức thấp tương đương như năm 2016 do tổng cầu yếu. Bên cạnh đó, ngày càng có nhiều cảnh báo về nguy cơ khủng hoảng kinh tế toàn cầu do quy mô nợ, cả nợ tư nhân và nợ Chính phủ ở các nước phát triển cũng như đang phát triển, đã vượt qua giới hạn an toàn. Chính sách tiền tệ của các nền kinh tế hàng đầu thế giới có xu hướng đảo ngược từ nói lỏng với lãi suất bằng không, thậm chí lãi suất âm sang từng bước thắt chặt, tăng lãi suất nhằm hạn chế cung tiền, ngăn chặn lạm phát. Fed dự tính sẽ tăng lãi suất tới 3 lần trong năm 2017. Theo đó, giá trị các đồng tiền chủ chốt trên thế giới sẽ biến động mạnh theo hướng tăng lên, song, mức độ tăng lại không đồng đều do sự khác biệt về vị thế, về mức độ thắt chặt chính sách tiền tệ, về tình trạng tài chính tiền tệ,... với sự nổi lên của USD ngày càng rõ rệt so với các đồng tiền khác. Vị thế thống trị của USD tiếp tục được duy trì và đẩy đồng tiền của các nước khác xuống giá, đồng thời kiềm chế sự tăng giá trên thị trường hàng hóa toàn cầu. Mặc dù nhiều đồng tiền xuống giá, thậm chí mất giá mạnh so với USD, song, các quốc gia sở hữu đồng tiền đó lại không hoặc ít được hưởng lợi từ sự mất giá của tiền tệ do thương mại quốc tế năm 2017 bị chi phối bởi sự phục hồi của chủ nghĩa bảo hộ và mặt bằng giá cả đứng ở mức thấp, cả giá cả hàng hóa nguyên nhiên vật liệu chủ yếu lẫn giá cả

hàng hóa tiêu dùng cơ bản. Thêm vào đó, sự lên giá của USD thúc đẩy các dòng tiền đầu tư quay trở về các nước phát triển, đặc biệt là Mỹ, khiến cho hàng loạt nước phát triển đột nhiên thiếu hụt hàng ngàn tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài, dẫn đến hạn chế khả năng tăng trưởng kinh tế nói chung, tăng trưởng xuất khẩu nói riêng, đồng thời tác động tiêu cực tới cán cân vãng lai, cán cân thanh toán và gánh nặng nợ nước ngoài của nhiều nước đang phát triển, nhất là những nước định hướng tăng trưởng dựa vào xuất khẩu, phụ thuộc vào thu hút FDI và vay nợ nước ngoài như Việt Nam. Chính vì vậy, dự báo có thể tỷ giá hối đoái giữa VND và USD sẽ biến động trong năm 2017 theo hướng sụt giảm giá trị của VND. Mức độ, thời điểm và thời gian biến động tỷ giá hối đoái phụ thuộc chủ yếu vào biến động kinh tế - tài chính toàn cầu, đặc biệt là yếu tố khủng hoảng kinh tế đã được dự báo trước và yếu tố chính sách tiền tệ của Fed nói riêng, chính sách kinh tế của Mỹ nói chung. Ngoài ra, biến động tỷ giá hối đoái giữa VND và USD năm 2017 có thể phức tạp hơn 2016, Việt Nam đã áp dụng cơ chế tỷ giá hối đoái trung tâm linh hoạt điều chỉnh hàng ngày dựa trên rõ bao gồm 8 đồng tiền của các quốc gia mà Việt Nam có quan hệ thương mại và tài chính quan trọng nhất. Chính sách tỷ giá hối đoái của nước ta trong năm 2017 cần tiếp tục nguyên tắc chủ động và linh hoạt, song, phải ở mức độ và trình độ cao hơn so với các năm trước do biến động tỷ giá hối đoái được dẫn dắt bởi các yếu tố khách quan là chủ yếu thay vì bởi các yếu tố chủ quan như trước đây. Đó là chưa kể giá trị của VND năm 2017 còn

chịu tác động của lạm phát dưới áp lực giảm giá VND trong khi quy mô nhập khẩu vẫn tăng, giá xăng dầu và một số hàng hóa phục vụ sản xuất trong nước có thể đảo chiều tăng lên, nghĩa vụ thanh toán nợ nước ngoài lớn và chi phí để xử lý nợ xấu.

Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô năm 2017 cũng tác động phức tạp và đa chiều tới diễn biến tỷ giá. Đầu tháng 11/2016, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, theo đó, GDP tăng khoảng 6,7% - cao hơn so với năm 2016 và CPI tăng khoảng 4% - thấp hơn so với năm 2016 còn tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 6 - 7% (thấp hơn tốc độ tăng 8,6% năm 2016 và 7,9% năm 2015) với tỷ lệ nhập siêu khoảng 3,5% tổng kim ngạch xuất khẩu (năm 2016 xuất siêu 2,68 tỷ USD) và tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 31,5% GDP - thấp hơn mức 33% GDP của năm 2016 còn mức bội chi NSNN là 178.300 tỷ đồng, tương đương 3,5% GDP - thấp hơn so với năm 2016 và tổng mức vay của NSNN (bao gồm vay để bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc) là 340.157 tỷ đồng. Đây là những mục tiêu kinh tế vĩ mô không dễ dàng đạt được do thương mại toàn cầu dự báo năm 2017 có thể bất lợi hơn dưới tác động của sự phục hồi chủ nghĩa bảo hộ, chiến tranh thương mại và chiến tranh tiền tệ có nguy cơ cao trong khi Việt Nam vẫn phải đối mặt với xử lý nợ xấu ngân hàng và duy trì tỷ lệ nợ công dưới ngưỡng an toàn trong điều kiện vẫn phải thực hiện chính sách tiền tệ - tín dụng và chính sách tài khóa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. ■

nhưng dường như hàm ý rằng, việc không thông báo không ảnh hưởng đến quá trình xử lý bảo đảm và ngân hàng chỉ phải bồi thường thiệt hại nếu như việc không thực hiện việc thông báo này dẫn tới thiệt hại cho các bên liên quan.

**Giao tài sản bảo đảm để xử lý** - Điều 301 quy định “*người đang giữ tài sản bảo đảm có nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm cho bên nhận bảo đảm để xử lý [...]. Trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản thì bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác*”. Có thể thấy, không nhất thiết phải quy định về quyền yêu cầu Tòa án can thiệp như trong điều luật này bởi vì đây là một quyền hiển nhiên được pháp luật thừa nhận: chủ thể của một quyền nhất định luôn có thể yêu cầu Tòa án can thiệp để thực hiện quyền đó của mình. Thêm vào đó, điều luật này cũng như khoản 5 Điều 323 (áp dụng đối với trường hợp thế chấp) chỉ nêu quyền của bên nhận bảo đảm được yêu cầu bên bảo đảm hoặc người thứ ba giữ tài sản bảo đảm giao tài sản đó cho mình để xử lý, chứ chưa đề cập đến quyền thu giữ tài sản bảo đảm để xử lý. Các yếu tố này khiến một số người lo ngại việc nhà làm luật chủ định bỏ quyền thu giữ tài sản bảo đảm để xử lý của ngân hàng.

Về điểm này cần lưu ý, Điều 307 có nhắc đến “*chi phí thu giữ*”. Liệu có thể hiểu là điều luật này gián tiếp công nhận quyền thu giữ tài sản bảo đảm

để xử lý của bên nhận bảo đảm? Thông thường, bên thứ ba mua tài sản bảo đảm thường chỉ yên tâm mua tài sản (ngay cả khi tài sản bảo đảm được bán đấu giá) khi ngân hàng đang quản lý hay nắm giữ được tài sản bảo đảm. Tương tự, quyền thu giữ cũng phát huy được tác dụng khi bên bảo đảm bỏ trốn hay không hợp tác, khi đó ngân hàng sẽ lập biên bản thu giữ có xác nhận của cơ quan công quyền và sau đó, tiến hành bán đấu giá tài sản.

Hơn nữa, khả năng tìm kiếm sự hỗ trợ của các cơ quan công quyền (Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cơ quan Công an) trong việc thu giữ tài sản bảo đảm để xử lý cũng không được ghi nhận trong Bộ luật dân sự 2015 trong khi trong thực tế, một số ngân hàng triển khai một cách khá hiệu quả cơ chế này.

**Định giá tài sản bảo đảm** - Khoản 2, Điều 306 đặt ra yêu cầu “*việc định giá tài sản bảo đảm phải bảo đảm khách quan, phù hợp với giá thị trường*”. Đây là một yêu cầu phù hợp nhằm tránh việc tài sản bảo đảm được định giá dưới mức giá thị trường (nhất là trong trường hợp bên nhận bảo đảm tự bán tài sản bảo đảm để xử lý); và vì thế, ảnh hưởng đến quyền lợi của bên bảo đảm. Tuy nhiên, nếu đọc Điều 306 thì vẫn chưa rõ liệu yêu cầu này có áp dụng cho trường hợp bên nhận bảo đảm và bên bảo đảm thỏa thuận về giá tài sản bảo đảm hay không, nhất là khi mức giá thỏa thuận rõ ràng thấp hơn mức giá thị trường của tài sản bảo đảm? Hơn nữa, do khoản 3, Điều 306

chỉ nêu chế tài bồi thường thiệt hại áp dụng cho hành vi vi phạm của tổ chức định giá trong quá trình định giá tài sản, nên liệu có thể hiểu tinh thần của Bộ luật dân sự 2015 là yêu cầu định giá phù hợp với giá thị trường chỉ áp dụng cho việc định giá thông qua tổ chức định giá hay không? Thiết nghĩ, cần đi theo hướng này bởi nó tôn trọng sự thỏa thuận của các bên: ngân hàng chỉ phải bồi thường thiệt hại nếu bên bảo đảm chứng minh được việc bị cưỡng ép trong việc xác định giá tài sản bảo đảm. Cách tiếp cận này, cũng phù hợp với tinh thần của điểm c, khoản 3, Điều 104, Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; theo đó, Tòa án chỉ can thiệp định giá tài sản trong trường hợp “*các bên thỏa thuận với nhau hoặc với tổ chức thẩm định giá tài sản theo mức giá thấp so với giá thị trường nơi có tài sản định giá tại thời điểm định giá nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba hoặc có căn cứ cho thấy tổ chức thẩm định giá tài sản đã vi phạm pháp luật khi thẩm định giá*”.

Có thể thấy, các quy định mới của Bộ luật dân sự 2015 về xử lý tài sản bảo đảm tuy ít nhiều có bước đột phá nhưng còn bộc lộ khá nhiều hạn chế. Đây là một điều thực sự đáng tiếc, nhất là trong bối cảnh ngân hàng còn gặp khá nhiều khó khăn khi xử lý tài sản bảo đảm như hiện nay.■

<sup>1</sup> Xem thêm, Bùi Đức Giang, “Xác lập biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo Bộ luật dân sự 2015”, Tạp chí Ngân hàng, số 18 tháng 9/2016.